

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: KẾ TOÁN

TRÌNH ĐỘ: SƠ CẤP BẠC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 126/QĐ-CDNNMT-ĐT&HTQT ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường)

Ninh Bình, Năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nghề: Kế toán

Trình độ đào tạo: Sơ cấp bậc 1

Đối tượng tuyển sinh:

- Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên
- Có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học

Thời gian khóa học: 03 tháng

1. Giới thiệu chương trình nghề đào tạo

Chương trình đào tạo nghề Kế toán, trình độ sơ cấp được xây dựng để đào tạo nhân viên kế toán thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán; kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin về tình hình sử dụng tài chính trong các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bậc 1 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Kế toán tin học có kiến thức, kỹ năng cơ bản về kế toán; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu của nghề Kế toán tin học.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc; ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư tiền vốn; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi, các nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; tính toán chi phí, cung cấp số liệu, tài liệu, kiểm tra và phân tích hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kế toán viên có trình độ sơ cấp, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kế toán; áp dụng được kiến thức để thực hiện công việc kế toán và có thể tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*
 - + Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong nghề kinh tế;
 - + Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
 - + Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;
 - + Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán; phương pháp kế toán

các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;

+ Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

- *Kỹ năng:*

+ Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;

+ Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

+ Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;

+ Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền;

- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;

- Kế toán tài sản cố định;

- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;

- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;

- Kế toán chi phí tính giá thành;

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 300 giờ /13 tín chỉ

- Số lượng môn học, mô đun: 03

- Khối lượng lý thuyết: 122 giờ; thực hành, thực tập: 178 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB – 01	Hiểu biết về kế toán
2	NLCB – 02	Tính toán và xử lý số liệu về kế toán
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
3	NLCL – 01	Lập và tiếp nhận chứng từ kế toán tiền mặt
4	NLCL – 02	Kế toán chi tiết tiền mặt
5	NLCL – 03	Lập và tiếp nhận chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng

6	NLCL – 04	Kế toán chi tiết tiền gửi ngân hàng
7	NLCL – 05	Tiếp nhận chứng từ kế toán tạm ứng
8	NLCL – 06	Kế toán chi tiết tạm ứng
9	NLCL – 07	Kiểm kê quỹ tiền mặt
10	NLCL – 08	Lập và tiếp nhận chứng từ kế toán hàng tồn kho
11	NLCL – 09	Tính giá hàng tồn kho
12	NLCL – 10	Kế toán chi tiết hàng tồn kho
13	NLCL – 11	Lập bảng phân bổ công cụ dụng cụ
14	NLCL – 12	Tính nguyên giá tài sản cố định
15	NLCL – 13	Lập và tiếp nhận chứng từ kế toán tài sản cố định
16	NLCL – 14	Lập thẻ tài sản cố định
17	NLCL – 15	Lập bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
18	NLCL – 16	Kế toán chi tiết tài sản cố định, hao mòn tài sản cố định
19	NLCL – 17	Kiểm kê tài sản cố định
20	NLCL – 18	Lập và tiếp nhận chứng từ bán hàng và cung cấp dịch vụ
21	NLCL – 19	Kế toán chi tiết doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
22	NLCL – 20	Kế toán chi tiết giá vốn hàng bán
23	NLCL – 21	Lập và tiếp nhận chứng từ kế toán tiền lương
24	NLCL – 22	Lập bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương
25	NLCL – 23	Kế toán chi tiết tiền lương
26	NLCL – 24	Kế toán chi tiết các khoản trích theo lương
27	NLCL – 25	Tiếp nhận chứng từ kế toán chi phí sản xuất
28	NLCL – 26	Kế toán chi tiết chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
29	NLCL – 27	Kế toán chi tiết chi phí nhân công trực tiếp
30	NLCL – 28	Kế toán chi tiết chi phí chi phí sản xuất chung
31	NLCL – 29	Kế toán chi tiết chi phí chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
32	NLCL – 30	Kế toán chi tiết xác định kết quả kinh doanh
33	NLCL – 31	Kế toán tổng hợp các tài khoản

6. Nội dung chương trình

d. Nội dung chương trình						
Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Thi/ Kiểm tra
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	

MĐ01	Nguyên lý kế toán	3	60	42	14	4
MĐ02	Kế toán tài chính 1	5	120	40	74	6
MĐ03	Kế toán tài chính 2	5	120	40	74	6
	Tổng cộng	13	300	122	162	16

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế.

Thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDNNMT-ĐT&HTQT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ.

Thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDNNMT-ĐT&HTQT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun.

Thực hiện theo Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDNNMT-ĐT&HTQT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường.

- Thi tốt nghiệp, xét công nhận tốt nghiệp.

Xét công nhận tốt nghiệp: Người học được công nhận tốt nghiệp khi đáp ứng các quy định trong Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp ban hành kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-CDNNMT-ĐT&HTQT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Nông nghiệp và Môi trường.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Văn Cường